TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST Ngày 10-10-2019 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Bà Đặng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1991; thường trú: Ấp 2B, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Phòng trọ số 21, nhà trọ Trần Văn H, tổ 1, ấp 2, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1986; thường trú: Ấp M, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, tuy nhiên theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V tìm hiểu nhau trong khoảng thời gian 01 (Một) năm thì tự nguyện về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T

(nay là huyện U), tỉnh Bình Dương và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013, ngày 04/6/2013. Sau kết hôn, hai vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2014 khi chị N sinh con thì cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, không có sự tôn trọng nhau, anh V không quan tâm chăm sóc đến chị N và con. Chị N và anh V đã sống ly thân khoảng 06 năm. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh V không thăm nom, chăm sóc con, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Nguyễn Thanh N xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Hoàng V, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung, cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/5/2014. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thanh N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng V có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/9/2019 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hôn nhân, chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Vũ không chăm sóc vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn và yêu cầu giải quyết về con chung là có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Nguyễn Thanh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V, anh V cư trú tại ấp Đ, xã M, huyện U, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt hai lần không có lý do nên căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện U (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương vào ngày 04/6/2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013, quyển số 01/2012, là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Thanh N xác định quá trình chung sống với anh Nguyễn Hoàng V không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh V không dành tình cảm yêu thương cho vợ con. Chị N và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc đến ai, dẫn đến việc chị N không còn tình cảm với anh V, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu Tòa án không hòa giải đoàn tụ mà cho được ly hôn; bản thân anh V không đến Tòa án làm việc, không tham gia vào các buổi hòa giải tại Tòa án. Qua đó, chứng tỏ anh V không muốn hàn gắn tình cảm gia đình, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để đoàn tụ. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 19/8/2019 của Tòa án tại địa phương thì chính quyền địa phương nơi các đương sự sinh sống xác định vợ chồng chị N và anh V có mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, không quan tâm đến nhau, hai vợ chồng sống ly thân khoảng 6 năm nay. Qua đó thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh V đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thanh N yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Qúa trình chung sống chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V có 01 con chung, cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/5/2014. Xét hiện con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian sống ly thân từ cuối năm 2013 đến nay, anh V không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Do đó, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của nguyên đơn, đảm bảo cho cháu K có điều kiện phát triển tốt, lành mạnh cả về thể chất và tinh thần.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Nguyễn Thanh N yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét chị N làm công nhân, thu thập thấp nên việc chị N yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Chị Nguyễn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, anh Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng V (Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện T (nay là huyện U), tỉnh Bình Dương cấp vào ngày 04/6/2013).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 20/5/2014 cho chị Nguyễn Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Nguyễn Hoàng V lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Nguyễn Thanh N nuôi con thì chị N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thanh N và anh Nguyễn Hoàng V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0030649 ngày 31/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Anh Nguyễn Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết